

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 17 - 01 - 2024  
“V/v : “Ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Dương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Thắng.

2. Bà Trần Thị Ngọc Lan.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Thuỷ – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2023 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Thôn M, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Thôn M, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt (Anh Q có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/11/2023, bản tự khai và tại phiên tòa thì nguyên đơn, chị Nguyễn Thị M trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Q yêu nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 01/03/2017. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không có tiếng nói chung, không cùng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Vì vậy, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, mặc dù đã được hai bên gia đình nội, ngoại khuyên ngăn nhưng không thành. Vợ chồng sống ly thân đã 4 năm. Nay chị có nguyện vọng yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh Nguyễn Văn Q có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Kim C, sinh ngày 22/6/2018, hiện nay đang ở với chị. Sau ly

hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Nguyễn Văn Q cấp dưỡng tiền nuôi con chung, vì chị có đủ khả năng và điều kiện.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn Q trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị M có quá trình tìm hiểu và đi đến kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình ngày 01/03/2017. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, do tính vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã. Vợ chồng sống ly thân đã lâu, không ai quan tâm đến ai. Do công việc thường xuyên đi làm xa nhà, đi lại khó khăn và là người công giáo nên không thể đến Tòa án giải quyết ly hôn được. Nay chị M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh Q cũng đồng ý ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Quá trình chung sống anh và chị Nguyễn Thị M có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Kim C, sinh ngày 22/6/2018. Sau ly hôn anh đồng ý giao con chung cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh không cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Văn Q, cư trú tại: Thôn M, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn Q yêu nhau tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 01/03/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng dần phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xích mích, cuộc sống không hòa hợp. Anh chị sống ly thân đã lâu, không ai quan tâm đến ai. Nay chị M làm đơn xin ly hôn, anh Q cũng đồng ý. Xét trình bày của các bên đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy, cần công nhận thuận tình ly hôn giữa chị M và anh Q là có căn cứ và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn Q thống nhất có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Kim C, sinh ngày 22/6/2018. Sau ly hôn hai bên thống nhất thỏa thuận giao con chung cho chị

M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Q không cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử xét thấy, hai bên tự thỏa thuận với nhau, nguyện vọng của hai bên là phù hợp Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn Q thống nhất không có tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định. Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5; Điều 147; Khoản 2 Điều 227; Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn Q.

2. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn Q.

3. Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc Kim C, sinh ngày 22/6/2018 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (18 tuổi). Anh Nguyễn Văn Q không cấp dưỡng tiền nuôi con chung vì chị M có đủ điều kiện và không có yêu cầu.

Sau ly hôn anh Nguyễn Văn Q được quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

4. Về quan hệ tài sản: Không xem xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước, nhưng trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003251 ngày 01 tháng 12 năm 2023. Chị Nguyễn Thị M đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/01/2024); đối với bị đơn anh Nguyễn Văn Q vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã (phường) nơi anh cư trú.

Nơi nhận:  
-TAND tỉnh Q Bình;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Sở Tư pháp tỉnh Q Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Các đương sự;
- UBND xã Quảng Minh;
- Lưu VP; hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Văn Dương**